BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH- Mã số: 52340101

(Chuyên ngành QUẢN TRỊ HỆ THỐNG THÔNG TIN)

1. Về kiến thức:

a. Lý luận chính trị cơ bản: Hiểu biết về đường lối, chính sách và pháp luật của Nhà nước CHXHCN Việt Nam; hiểu biết cơ bản về Chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;

b. Khoa học cơ sở: Có kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng trong kinh tế: kinh tế lượng, thống kê, bảo đảm khả năng tính toán, phân tích các vấn đề trong kinh doanh và các kiến thức về khoa học xã hội đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và nâng cao trình độ học tập;

c. Khoa học quản trị: Có kiến thức chuyên sâu về khoa học quản trị để ứng dụng trong công tác quản trị kinh doanh như: quản trị marketing, quản trị tài chính, quản trị dự án, quản trị nguồn nhân lực, quản trị chuỗi cung ứng…

d. Kiến thức chuyên ngành

1. Có kiến thức về tổ chức bộ máy quản lí doanh nghiệp, quản lý nguồn nhân lực, quản lý tài chính, quản lý thị trường, khách hàng và hệ thống thông tin;
2. Có kiến thức về quản lí dự án để tổ chức thực hiện, điều hành các dự án, phương án, kế hoạch của tổ chức, doanh nghiệp, kiểm soát, giám sát các hoạt động doanh nghiệp; điều chỉnh phương án hoạt động khi có những vấn đề phát sinh;
3. Hiểu biết nền tảng hệ thống thông tin và áp dụng được các công cụ CNTT phục vụ cho quản lý và lãnh đạo doanh nghiệp;
4. Hiểu biết và trình bày được những giới hạn của việc phát triển với những khả năng hiện có về các nguồn lực tài chính, công nghệ của tổ chức, cách thức phát triển các qui trình chuẩn, tái cấu trúc, cải tiến quy trình nghiệp vụ dựa trên kho dữ liệu vận hành của tổ chức.

5. Nhận diện, nắm bắt được những kết quả tìm kiếm quan trọng từ việc phân tích kho dữ liệu lớn trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp cũng như các dữ liệu mạng xã hội bên ngoài doanh nghiệp. Sử dụng được các kết quả phân tích như là nền tảng của việc thiết kế các quy trình nghiệp vụ dựa trên sự hiểu biết sâu sắc về tổ chức và CNTT.

e. Pháp luật: Có kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương, luật kinh tế, luật kinh doanh quốc tế.

f. Hoạch định: Có kiến thức cơ bản về chiến lược xây dựng nguồn nhân lực, chiến lược tài chính, chiến lược marketing…để có thể hoạch định và tham gia hoạch định về chiến lược và chính sách kinh doanh, xây dựng chương trình & kế hoạch kinh doanh tại các doanh nghiệp.

2. Về kỹ năng:

Kỹ năng cứng

a. Có năng lực quản trị công việc trên nền công nghệ thông tin;

b. Có khả năng phân tích doanh nghiệp, xác định yêu cầu doanh nghiệp;

c. Có khả năng lập kế hoạch quản lí quan hệ khách hàng, quản lí công nhân tri thức, nguồn nhân lực, quản lý tài chính trên nền công nghệ thông tin;

d. Có khả năng quản lí công nghệ và các qui trình của doanh nghiệp;

e. Có khả năng kết hợp các công cụ quản trị kinh doanh và ứng dụng của hệ thống thông tin để tối đa hóa hiệu năng của doanh nghiệp;

f. Có khả năng tư duy logic, thiết kế hệ thống, xử lý tình huống, giải quyết vấn đề;

g. Có khả năng đàm phán kinh doanh quốc tế trong kinh doanh;

h. Có khả năng quản trị, phát triển nguồn nhân lực để phục vụ có hiệu quả hoạt động kinh doanh;

Kỹ năng mềm

a. Có kỹ năng trình bày, kỹ năng thuyết phục, kỹ năng nghe, kỹ năng nói, kỹ năng xã hội;

b. Có khả năng đọc, tìm kiếm, lưu trữ, trao đổi, thảo luận, cộng tác qua mạng;

c. Biết tổ chức công việc, quản lí thời gian, làm việc nhóm và chia sẻ thông tin;

d. Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả;

e. Hiểu được tâm lý để thúc đẩy hiệu quả của nguồn nhân lực;

f. Có khả năng sử dụng tiếng Anh giao tiếp, đọc tài liệu tiếng Anh chuyên ngành. Khi tốt nghiệp sinh viên có trình độ tiếng Anh tương đương 500 TOEIC.

3. Về thái độ:

a. Tôn trọng pháp luật và điều hành doanh nghiệp trong khuôn khổ pháp luật;

b. Có ý thức trách nhiệm với xã hội;

c. Tôn trọng các nguyên tắc đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp trong kinh doanh;

c. Năng động, cầu tiến, tự tin trong công việc, có khả năng làm việc độc lập.

4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản trị hệ thống thông tin, ngoài các công việc như kinh doanh bán hàng, tiếp thị, quản lý nhân sự, dịch vụ … sinh viên còn có năng lực tham gia vào các vị trí đang có nhu cầu rất cao trong doanh nghiệp theo trình độ và kinh nghiệm như sau:

a. Trong thời gian đầu (ít hơn 3 năm), SV có thể làm việc ở các vị trí sau:

- Chuyên viên bán hàng, quản lý mối quan hệ khách hàng trong lĩnh vực CNTT.
- Chuyên viên tư vấn giải pháp HTTT cho doanh nghiệp.
- Chuyên viên quản lý cơ sở dữ liệu
- Chuyên viên phân tích doanh nghiệp
- Chuyên viên thiết kế HTTT.

b. Từ 3-5 năm có khả năng đảm trách các vị trí :

- Chuyên viên tư vấn và kiểm định HTTT
- Trưởng nhóm, quản lý dự án HTTT
- Kiến trúc sư HTTT
- Quản lý công nghệ thông tin, HTTT trong doanh nghiệp.
- Quản lý an ninh, an toàn HTTT

c. Về dài hạn (trên 5-10 năm) có thể phát triển nghề nghiệp ở những vị trí cấp cao :

- Giám đốc CNTT/HTTT của tổ chức (CIO, CTO, CSO)
- Giám đốc đào tạo và xây dựng chuẩn/ quy trình cho doanh nghiệp
- Giám đốc điều hành doanh nghiệp (CEO)

d. Có khả năng làm việc cho các cơ quan nhà nước

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:

a. Sử dụng thành thạo ít nhất một ngoại ngữ. Hòa nhập nhanh chóng và làm việc tốt trong môi trường đa văn hóa, các tổ chức quốc tế.

b. Hiểu và trình bày được các kiến thức nền tảng về sự phát triển bền vững của xã hội loài người.

c. Tự giác và có khả năng tự học, làm giàu tri thức của bản thân suốt đời.